

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **42/2018/HS-ST**

Ngày 21/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Quang Lực**

2. Ông **Vừ A Sứ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 03 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN TRUNG K**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 11/5/1972 tại Điện Biên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 532, tổ 21, phường H L, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1949 và con bà: Trương Thị M, sinh năm 1948; Vợ: Vũ Thị Thanh, sinh 1973 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/11/2017 bị cáo đã mượn xe mô tô của ông Trần Văn L một mình đi xuống Bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên để mua 900.000 đồng hêrôin và 800.000 đồng hồng phiến của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Đến 07 giờ 45 phút ngày 09/11/2017 bị cáo bị bắt quả tang tại tổ dân phố số 4, phường Him Lam, thành Phố Điện Biên Phủ và thu giữ số chất bột màu trắng có trọng lượng 2,27 gam và 21

viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 2,08 gam , mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo và 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F7- 9318, số tiền 4.320.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng đen kèm 01 sim.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi cất giấu heroin và hồng phiến để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các vấn đề khác:

Kết luận giám định số 84/GĐ-PC54 ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có nội dung: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy loại heroin nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Mẫu các viên nén gửi giám định là Methamphetamine, Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 67, Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Sau khi giám định hoàn lại mẫu vật 2,02 gam heroin, 1,95 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 08/CT- VKSTP ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Trần Trung K, của người chứng kiến và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/11/2017 bị cáo đã mượn xe mô tô của ông Trần Văn L (bố đẻ của bị cáo) một mình đi xuống Bản Na Ngum, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên để mua 1.700.000 đồng ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Đến 07 giờ 45 phút ngày 09/11/2017 bị cáo bị bắt quả tang tại tổ dân phố số 4, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên và thu giữ: 01 lọ nhựa màu trắng, 05 mảnh nilon màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F7- 9318, 4.320.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng đen kèm 01 sim và số chất bột màu trắng có trọng lượng 2,27 gam hêrôin tỷ lệ là 44,4%, 2,08 gam Methamphetamine tỷ lệ là 10,4%, tổng tỷ lệ của 2 chất ma túy là 55,8% , mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 nhẹ hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định thì:

“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

... c) Hêrôin, Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Hành vi trên của bị cáo Trần Trung K được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trần Trung K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Trần Trung K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố, mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

4. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án: Gồm có 2,27 gam hêrôin, trích gửi đi giám định, sau khi giám định hoàn lại 2,02 gam hêrôin và 2,08 gam Methamphetamine, trích gửi giám định, sau khi giám định hoàn lại 1,95 gam Methamphetamine; 01 lọ nhựa trắng; 05 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh giấy bạc màu vàng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F7- 9318 là của ông Trần Văn L, ông Lanh cho K mượn xe nhưng không biết K dùng vào việc phạm tội, nên không đặt vấn đề xử lý; số tiền 4.320.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng đen kèm 01 sim, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Lanh nhận các tài sản trên ngày 13/01/2018, xét thấy việc trả tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX chấp nhận.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Trần Trung K tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/11/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 2,27 gam hêrôin, trích gửi đi giám định, sau khi giám định hoàn lại 2,02 gam hêrôin và 2,08 gam Methamphetamine, trích gửi giám định, sau khi

giám định hoàn lại 1,95 gam Methamphetamine và 01 lọ nhựa trắng, 05 mảnh nilon màu trắng, 03 mảnh giấy bạc màu vàng.

Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 09/02/2018.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 13/01/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/03/2018)/.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường H L;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền

